

Bản án số: 55/2018/HSST
Ngày: 02/10/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, T PHỐ CẦN THƠ**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh.

Ông Phan Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà H Thị Thu Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đồi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Phước T, sinh năm: 1942;

ĐKTT: 258 khu vực TTĐ, phường THL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: CĐ;

Nghề nghiệp: làm ruộng; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) không;

Trình độ học vấn: 3/12;

Họ và tên cha: Huỳnh Tấn L,(chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị U, (chết); Anh chị em ruột: 01 người, (chết); Họ và tên vợ: Trương Thị L, sinh năm: 1953; Con: 09 người, lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Huỳnh Văn H, sinh năm: 1993;

ĐKTT: 258 khu vực TTĐ, phường THL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: tài xế; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) không;

Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Huỳnh Phước T, sinh năm: 1942 (sống); Họ và tên mẹ: Trương Thị L, sinh năm: 1953 (sống);

Anh chị em ruột: 08 người, lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1980; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1997; Con: 01 người, sinh năm 2016;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Các bị cáo có mặt)
- Người bị hại:

Anh **Trần Nguyễn Tây H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 179 khu vực THT, phường THA, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 258 khu vực TTĐ, phường THL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ;

- Người làm chứng:

1. Chị **Huỳnh Nh**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: 260 khu vực TTĐ, phường THL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

2. Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 179 khu vực THT, phường THA, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 17/5/2018 Trần Nguyễn Tây H điều khiển xe mô tô biển số 65E1 – 206.36 đi chơi cùng chị Huỳnh Nh rồi về lại nhà chị Nh rồi cả 02 ngồi nói chuyện với nhau. Lúc này Nh nghe tiếng bà Trương Thị L (bà nội Nh) nói “Thôi đi, kệ nó đi” và thấy Huỳnh Phước T (ông nội Nh) và Huỳnh Văn H (chú ruột Nh) đi tới la chửi, tay cầm cây nên Nh kêu H chạy trốn. T và H kêu H ra Nhng H không ra; T hỏi thì Nh nói là H con bà Sang mua nhả ở Tầm Vu, phường THA nên T kêu Nh gọi H ra nói chuyện. Khi gặp H, H nhận ra H là người nhắn tin cho chị Nguyễn Thị Mỹ T (vợ H), còn hăm dọa H và H nói cho T biết chuyện và H cầm khúc cây xông vào định đánh H Nhng bà L bước vào nhà khóa cửa lại không cho H vào đánh H. Lúc này, T hỏi chuyện và anh H thừa nhận có nhắn tin

cho chị Tiên, H đứng ngay cửa trước lấy dây dù đưa qua cửa sổ kêu T trói H lại và T lấy dây trói 02 tay H ra phía sau lưng. Sau đó H hỏi H về việc mối quan hệ với Tiên, T kêu gọi điện thoại cho cha mẹ H đến giải quyết. Nh lấy điện thoại H điện thoại cho bà Bé Năm rồi đưa cho bà L nói chuyện. Bà L nói H ăn trộm chó nên bắt trói và yêu cầu gia đình bà Bé Năm đến giải quyết. Khoảng 15 phút sau ông Sang và bà Năm đến và yêu cầu thả H ra Nhng T và H không đồng ý. T nói H ăn trộm chó Nhng khi hỏi chứng cứ thì T nói H có nhắn tin với Tiên, làm ảnh hưởng gia đình H nên bắt trói. Bà Bé Năm điện thoại báo Công an phường THL đến xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định lời trình bày của các bị can với lời khai của người làm chứng và người có quyền lợi liên quan, người bị hại là đúng sự thật khách quan Nh diễn biến nội dung nêu trên.

Tình tiết giảm nhẹ bị can Huỳnh Phước T và Huỳnh Văn H là T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tình tiết tăng nặng: không.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 dây dù màu xanh, dài 1,06m tròn; 01 khúc gỗ dài 0,71m, trọng lượng 640 gram.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-OM ngày 11/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Huỳnh Phước T, Huỳnh Văn H về tội “*Bắt người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng.

Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H và bị cáo T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Đồng thời bị cáo T đã lớn tuổi, bị cáo H có con

nhỏ và thuộc diện khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ phần thu nhập theo quy định khoản 3 Điều 36 cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1] *Về tố tụng hình sự*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ô Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có KH nại nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về căn cứ buộc tội*: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ, tài liệu được thu thập hợp pháp có trong H sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở khẳng định cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội*: Khoảng 20 giờ, ngày 17/5/2018 tại nhà của bị cáo Huỳnh Phước T, khi anh Trần Nguyễn Tây H đến chơi cùng với chị Huỳnh Nh (cháu nội của bị cáo T). Sau đó, bị cáo T và H đi đến trên tay H có cầm cây nên chị Nh kêu H chạy trốn. T và H kêu H ra Nhng H không ra nên T kêu chị Nh kêu H ra để nói chuyện. Khi gặp anh H, H nhận ra H là người nhắn tin cho vợ H và còn hăm dọa H. Sau đó H đứng ngay cửa trước cầm sợi dây dù đưa qua cửa sổ kêu T bắt trói anh H lại và T lấy dây trói 02 tay H ra phía sau lưng.

Hành vi trên của các bị cáo làm ảnh hưởng an ninh trật tự an toàn trong xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản

thân gây ra. Các bị cáo biết hành vi xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do, dân chủ của người khác là vi phạm pháp luật Nhng vẫn thực hiện. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, giữa bị cáo H và bị hại H đã có mâu thuẫn từ trước. Lẽ ra, phía bị cáo khi phát hiện anh H trong nhà thì hỏi rõ lý do tìm cách để giải quyết những khuất mắt trước đó sẽ ôn hòa hơn Nhng ngược lại các bị cáo dùng vũ lực bắt trói anh H. Nh vậy, đã phạm vào tội bắt người trái pháp luật.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân các bị cáo tốt, đồng thời bị cáo T là người lớn tuổi. Do đó, không cần thiết cách ly xã hội đối với các bị cáo mà cần áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ giao các bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T là người lớn tuổi, bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng khấu trừ phần thu nhập theo quy định khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự Nh kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng Nh trong quá trình điều tra các bị cáo đã tỏ rõ thái độ T khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án tiền sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên được xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Nh đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Huỳnh Phước T và Huỳnh Văn H phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Phước T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày ký ban hành quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường THL, quận Ô Môn, T phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày ký ban hành quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường THL, quận Ô Môn, T phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dây dù màu xanh, dài 1,06m tròn; 01 khúc gỗ dài 0,71m, trọng lượng 640 gram..

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Phước T và Huỳnh Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân T phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính